TÁC ĐỘNG CỦA TÀI CHÍNH TOÀN DIỆN TỚI MỨC ĐỘ THÍCH ỨNG VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU CỦA DOANH NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN NAM ĐỊNH

TS. Trần Thị Thu Hường*

Nghiên cứu này xem xét tác động của tài chính toàn diện đến mức độ thích ứng với biến đổi khí hậu của các doanh nghiệp ven biển tại tỉnh Nam Định. Dữ liệu được thu thập từ khảo sát 90 doanh nghiệp hoạt động trong các lĩnh vực sản xuất, nông nghiệp, thủy sản và dịch vụ tại ba khu vực ven biển Giao Thủy, Hải Hậu và Nghĩa Hưng trong giai đoạn từ tháng 4 đến tháng 6 năm 2025. Kết quả nghiên cứu cho thấy các doanh nghiệp ven biển đã tiếp cận tương đối tốt các dịch vụ tài chính cơ bản như thanh toán và tín dụng ngân hàng, đồng thời nhận được nhiều hình thức hỗ trợ tài chính từ Nhà nước, đặc biệt là miễn, giảm thuế và tín dụng ưu đãi. Tuy nhiên, mức độ sử dụng các công cụ tài chính có vai trò quan trọng trong quản trị rủi ro khí hậu như bảo hiểm rủi ro thiên tai và tín dụng vi mô còn rất hạn chế. Bên cạnh đó, các rào cản về thủ tục hành chính, chi phí vay vốn và khả năng tiếp cận dịch vụ tài chính vẫn tồn tại. Trên cơ sở đó, nghiên cứu đề xuất các khuyến nghị nhằm hoàn thiện chính sách tài chính toàn diện, góp phần nâng cao năng lực thích ứng với biến đổi khí hậu của doanh nghiệp ven biển.

• Từ khóa: *biến đổi khí hậu, tài chính toàn diện, doanh nghiệp ven biển, Nam Định.*

This study examines the impact of financial inclusion on the level of climate change adaptation among coastal enterprises in Nam Dinh Province, Viet Nam. Data were collected from a survey of 90 enterprises operating in the manufacturing, agriculture, fisheries, and service sectors across three coastal areas Giao Thuy, Hai Hau, and Nghia Hung during the period from April to June 2025. The findings indicate that coastal enterprises have relatively good access to basic financial services, such as payment services and bank credit, and have benefited from various forms of government financial support, particularly tax exemptions and reductions as well as preferential credit schemes. However, the utilization of financial instruments that play a critical role in climate risk management, including disaster risk insurance and microcredit, remains very limited. In addition, barriers related to administrative procedures, borrowing costs, and access to financial services continue to persist. Based on these findings, the study proposes policy recommendations aimed at strengthening financial inclusion frameworks in order to enhance the climate change adaptation capacity of coastal enterprises.

• Key words: *climate change, financial inclusion, coastal enterprises, Nam Định province.*

Ngày nhận bài: 20/01/2026
Ngày gửi phản biện: 21/02/2026
Ngày duyệt đăng: 13/3/2026

DOI: https://doi.org/10.71374/jfarv.v26.i309.04

1. Đặt vấn đề

Theo Ngân hàng Thế giới (WB), "Tài chính toàn diện có nghĩa là các cá nhân và doanh nghiệp có thể tiếp cận và sử dụng các sản phẩm và dịch vụ tài chính - các giao dịch, thanh toán, tiết kiệm, tín dụng và bảo hiểm - đáp ứng nhu cầu của họ và có mức chi phí hợp lý, được cung cấp theo một cách thức có trách nhiệm và bền vững.". Theo Tổ chức Hợp tác toàn cầu về Tài chính toàn diện (GPFI) cho rằng "Tài chính toàn diện là một trạng thái mà tất cả mọi người có thể tiếp cận hiệu quả tới dịch vụ tín dụng, tiết kiệm, thanh toán và bảo hiểm từ các nhà cung cấp dịch vụ tài chính. Tài chính toàn diện giúp bộ phận xã hội chưa tiếp cận dịch vụ hoặc đã tiếp cận nhưng không chính thống được tham gia hệ thống tài chính chính thống, qua đó giúp đẩy nhanh quá trình xóa đói giảm nghèo, cải thiện việc làm, cải thiện đời sống và phúc lợi xã hội".

Liên hợp quốc định nghĩa biến đổi khí hậu (Climate change) là sự thay đổi trong các mô hình thời tiết toàn cầu hoặc khu vực theo thời gian, kéo dài trong một khoảng thời gian đáng kể (thường là hàng thập kỷ hoặc lâu hơn). Theo Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu (UNFCCC), biến đổi khí hậu được định nghĩa cụ thể hơn là "sự thay đổi của khí hậu xuất phát trực tiếp hoặc gián tiếp từ hoạt động của con người làm thay đổi thành phần của khí quyển toàn cầu và bổ sung cho sự thay đổi tự nhiên của khí hậu được quan sát trong các khoảng thời gian

** Học viện Ngân hàng; email: huongtran@hvnh.edu.vn*

so sánh." Định nghĩa này đặc biệt nhấn mạnh nguyên nhân từ các hoạt động của con người, chẳng hạn như đốt nhiên liệu hóa thạch và phá rừng, trong việc góp phần gây ra biến đổi khí hậu. Nó phân biệt sự thay đổi do con người gây ra với các biến đổi tự nhiên của khí hậu diễn ra theo thời gian.

Hậu quả của biến đổi khí hậu rất đa dạng, tác động đến các thành phần khác nhau trong các lĩnh vực sinh thái, môi trường, chính trị xã hội và kinh tế xã hội (Leal Filho et al. 2021; Feliciano et al. 2022), trong đó tác động đến kinh tế nhận được nhiều sự quan tâm của các nhà nghiên cứu (Ferreira et al. 2020; Lamperti et al. 2021). Sử dụng lý thuyết tăng trưởng tân cổ điển làm khung nghiên cứu cơ bản, Fankhauser và Tol (2005) đã chỉ ra tích lũy vốn và tiết kiệm là các kênh động lực chính qua đó biến đổi khí hậu có thể ảnh hưởng đến tăng trưởng dài hạn. Cụ thể, bằng việc tác động đến khả năng tiết kiệm và tích lũy vốn ở hiện tại, biến động khí hậu sẽ tác động đến giá trị tiêu dùng trong tương lai. Bên cạnh đó, các tác giả cũng chỉ ra rằng sự gia tăng nhiệt độ làm chậm tỷ lệ học tập và cũng ảnh hưởng tiêu cực đến sức khỏe của lực lượng lao động. Tác động cộng dồn của những yếu tố này là làm giảm năng suất lao động và tăng trưởng kinh tế dài hạn. Cũng quan tâm tới tác động của biến đổi khí hậu đến hiệu suất/ tăng trưởng kinh tế, Nordhaus đã tiến hành các nghiên cứu thực nghiệm qua trọng và tìm ra được các phát hiện thú vị. Theo đó, Nordhaus (2006) đã điều tra ba ứng dụng của cơ sở dữ liệu G-Econ và nhận thấy sự đảo ngược giữa khí hậu và sản lượng. Cụ thể, tác giả nhận thấy mối quan hệ tiêu cực giữa nhiệt độ (một đại diện cho biến đổi khí hậu) và sản lượng bình quân đầu người. Một phát hiện thú vị khác được Nordhaus báo cáo là các yếu tố địa lý chiếm phần lớn sự khác biệt về thu nhập giữa châu Phi và phần còn lại của thế giới.

Thực tế cho thấy nhu cầu của người dân, doanh nghiệp trong sử dụng các dịch vụ tài chính để đối phó với các tình huống khẩn cấp nói chung và biến đổi khí hậu nói riêng là luôn hiện hữu; tuy nhiên, những đối tượng dễ bị tổn thương này thường bị thiếu hụt dịch vụ tài chính được cung cấp bởi các tổ chức truyền thống (Richter, 2011). Do đó việc thúc đẩy tài chính toàn diện chính là một biện pháp để giúp hạn chế, khắc phục hậu quả của biến đổi khí hậu. Tài chính toàn diện đối với nhóm dân cư, doanh nghiệp ven biển không chỉ là công cụ phân phối nguồn lực tài chính mà còn là cơ chế gia tăng khả năng chống chịu và phục hồi sau cú sốc khí hậu. Việc tiếp cận được tín dụng ưu đãi, bảo hiểm vi mô, quỹ tín dụng nhân dân, tiết kiệm nhóm hoặc các sản phẩm tài chính số giúp họ đa dạng hóa nguồn thu, chủ động dự phòng rủi ro và đầu tư thích ứng, chẳng hạn như nâng cấp hạ tầng chống ngập, đầu tư nuôi trồng thủy sản công nghệ cao, hoặc chuyển đổi mô hình sinh kế sang các ngành ít phụ thuộc vào thời tiết. Theo số liệu thống kê của Ngân hàng Nhà nước và các báo cáo địa phương cho thấy tỷ lệ hộ có tài khoản ngân hàng ở khu vực ven biển Nam Định vẫn thấp hơn khoảng 15-20% so với khu vực thành thị, trong khi nhu cầu tín dụng mùa vụ, vốn lưu động và bảo hiểm rủi ro thiên tai lại rất cao. Điều này phản ánh sự chênh lệch rõ rệt về mức độ tài chính toàn diện giữa khu vực ven biển và các vùng khác, khiến tài chính toàn diện trở thành yếu tố cấp thiết để thu hẹp khoảng cách phát triển và nâng cao an sinh xã hội.

Doanh nghiệp ven biển có thể được hưởng lợi trực tiếp từ tài chính toàn diện thông qua một số kênh tác động chủ yếu. Trước hết, việc tiếp cận tín dụng xanh và tín dụng vi mô tạo điều kiện cho doanh nghiệp đầu tư vào các mô hình sản xuất thích ứng với biến đổi khí hậu, như cải tiến công nghệ, nâng cấp cơ sở hạ tầng, áp dụng quy trình sản xuất tiết kiệm năng lượng và sử dụng năng lượng tái tạo, qua đó giảm thiểu rủi ro khí hậu và nâng cao hiệu quả sản xuất - kinh doanh. Thứ hai, bảo hiểm rủi ro thiên tai đóng vai trò quan trọng trong việc bù đắp thiệt hại về tài sản và gián đoạn hoạt động sản xuất sau các sự kiện khí hậu cực đoan, góp phần ổn định dòng tiền và tăng khả năng phục hồi của doanh nghiệp. Thứ ba, các dịch vụ tài chính số, bao gồm thanh toán điện tử và ngân hàng số, giúp doanh nghiệp giảm chi phí giao dịch, nâng cao tính an toàn và minh bạch trong hoạt động tài chính, đồng thời mở rộng khả năng tiếp cận thị trường và đối tác. Bên cạnh đó, việc tăng cường năng lực quản trị tài chính thông qua tiếp cận các dịch vụ tài chính chính thức giúp doanh nghiệp ven biển nâng cao khả năng lập kế hoạch tài chính, quản lý rủi ro và chủ động hơn trong chiến lược thích ứng với biến đổi khí hậu. Như vậy, tài chính toàn diện không chỉ hỗ trợ doanh nghiệp ven biển cải thiện hiệu quả hoạt động mà còn đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao năng lực chống chịu và thích ứng bền vững trước các tác động của biến đổi khí hậu.

Với khu vực địa lý tại Nam Định là một tỉnh có bờ biển trải dài qua ba huyện lị của tỉnh, khu vực chịu tác động biến đổi khí hậu như mực nước biển dâng, sự gia tăng các sự kiện thời tiết cực đoan (bão, hạn hán, lũ lụt), sự ô nhiễm môi trường đất và môi trường nước... Những thay đổi này có thể ảnh hưởng sâu rộng đến các hệ sinh thái, nền kinh tế, và xã hội trên địa bàn các khu vực chịu ảnh hưởng, từ đó tác

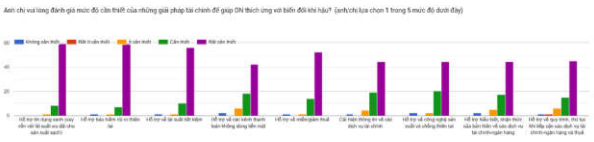
động đến hoạt động của các hộ gia đình và doanh nghiệp tại khu vực này. Từ thực tiễn đó, để đánh giá thực trạng tác động tài chính toàn diện đến mức độ thích ứng biến đổi khí hậu tại các doanh nghiệp trên địa bàn Nam Định, nghiên cứu thực hiện điều tra khảo sát xã hội học trong thời gian từ 20/04/2025 đến 30/06/2025. Thông qua khảo sát 90 doanh nghiệp thuộc các huyện ven biển Giao Thủy, Hải Hậu và Nghĩa Hưng, báo cáo cung cấp bằng chứng thực nghiệm về thực trạng tác động của tài chính toàn diện tới mức độ thích ứng với biến đổi khí hậu của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Nam Định

2. Thực trạng tác động của tài chính toàn diện tới mức độ thích ứng với biến đổi khí hậu của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Nam Định

2.1. Thực trạng các giải pháp tài chính đã được doanh nghiệp tại Nam Định tiếp cận và sử dụng để thích ứng với biến đổi khí hậu

Các nhóm giải pháp tài chính mà doanh nghiệp tại Nam Định sử dụng để thích ứng với biến đổi khí hậu, bao gồm: tiết kiệm và dự phòng tài chính, tiếp cận các khoản vay ưu đãi, tham gia vào các quỹ hoặc chương trình hỗ trợ cộng đồng, sử dụng các sản phẩm bảo hiểm... Trong đó, đánh giá về mức độ cần thiết của các giải pháp tài chính để doanh nghiệp thích ứng với biến đổi khí hậu như sau:

Biểu đồ 2.1. Đánh giá mức độ cần thiết của những giải pháp tài chính để giúp doanh nghiệp thích ứng với biến đổi khí hậu



Nguồn: Kết quả khảo sát

Biểu đồ 2.1 cho thấy, doanh nghiệp đánh giá rất cao mức độ cần thiết của các giải pháp tài chính nhằm hỗ trợ thích ứng với biến đổi khí hậu. Tỷ lệ doanh nghiệp lựa chọn mức "rất cần thiết" chiếm ưu thế ở hầu hết các nội dung, đặc biệt đối với hỗ trợ tín dụng xanh, bảo hiểm rủi ro thiên tai, hỗ trợ lãi suất tiết kiệm và miễn, giảm thuế, với tỷ lệ dao động khoảng 57,8%-64,4%. Bên cạnh đó, các giải pháp như cải thiện thông tin về dịch vụ tài chính, hỗ trợ công nghệ sản xuất và chống thiên tai, nâng cao hiểu biết về dịch vụ tài chính - ngân hàng và đơn giản hóa quy trình, thủ tục tiếp cận dịch vụ tài chính, thuế cũng nhận được mức đồng thuận cao, khi tỷ lệ đánh giá "rất cần thiết" phổ biến từ khoảng 48,9% đến 50,0%. Nhìn chung, biểu đồ cho thấy doanh nghiệp kỳ vọng nhiều nhất vào các gói hỗ trợ tài chính trực tiếp (tín dụng ưu đãi, bảo hiểm, giảm thuế) kết hợp với các biện pháp gián tiếp (thông tin, nhận thức, cải cách thủ tục). Điều này nhấn mạnh sự cần thiết phải triển khai đồng bộ các công cụ tài chính và chính sách hỗ trợ để giúp doanh nghiệp tăng khả năng thích ứng và phát triển bền vững trước tác động của biến đổi khí hậu.

2.2. Về các chính sách, hỗ trợ từ phía Nhà nước và các tổ chức

Biểu đồ 2.2. Đánh giá về tác động kinh tế của các chính sách tài chính-ngân hàng, thuế để hỗ trợ doanh nghiệp ứng phó với biến đổi khí hậu

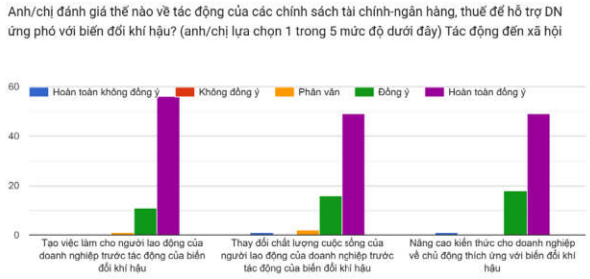


Nguồn: Kết quả khảo sát

Biểu đồ 2.2 cho thấy, doanh nghiệp đánh giá khá tích cực về tác động kinh tế của các chính sách tài chính - ngân hàng, thuế trong hỗ trợ ứng phó với biến đổi khí hậu. Đối với tiêu chí duy trì thu nhập ổn định, khoảng 84,4% doanh nghiệp hoàn toàn đồng ý, 8,9% đồng ý và 6,7% phân vân. Đối với tiêu chí duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh bình thường, khoảng 83,4% doanh nghiệp hoàn toàn đồng ý, 14,4% đồng ý, 1,1% phân vân và 1,1% hoàn toàn không đồng ý. Nhìn chung, tỷ lệ doanh nghiệp lựa chọn đồng ý và hoàn toàn đồng ý chiếm đa số ở cả hai tiêu chí, cho thấy các chính sách hiện hành được đánh giá có vai trò tích cực trong việc hỗ trợ doanh nghiệp ứng phó với biến đổi khí hậu. Kết quả này hàm ý rằng các công cụ tài chính - ngân hàng và chính sách thuế đã góp phần quan trọng trong việc duy trì tính liên tục của hoạt động sản xuất kinh doanh và hạn chế gián đoạn về thu nhập khi doanh nghiệp đối mặt với rủi ro khí hậu. Tỷ lệ hoàn toàn đồng ý ở mức rất cao phản ánh mức độ tin tưởng tương đối lớn của doanh nghiệp đối với hiệu quả hỗ trợ kinh tế của chính sách. Đồng thời, việc tiêu chí duy trì thu nhập có tỷ lệ hoàn toàn đồng ý cao hơn cho thấy doanh nghiệp đặc biệt kỳ vọng vào khả năng chính sách giúp giảm bớt áp lực tài chính, ổn định dòng tiền và nâng cao khả năng chống chịu trong ngắn hạn. Tuy nhiên, vẫn còn một tỷ lệ nhỏ doanh nghiệp phân vân hoặc chưa đồng thuận, điều này gợi ý rằng hiệu quả chính sách có thể chưa đồng đều giữa các nhóm doanh nghiệp, nhất là những đơn

vị có quy mô nhỏ, khả năng tiếp cận vốn hạn chế hoặc chịu tác động khí hậu nghiêm trọng hơn.

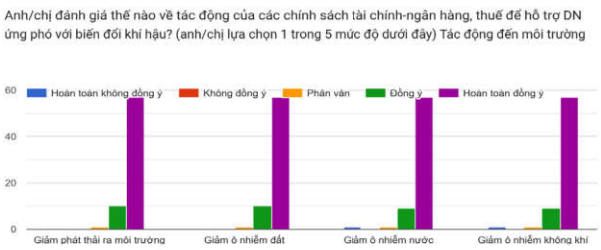
Biểu đồ 2.3. Đánh giá về tác động xã hội của các chính sách tài chính-ngân hàng, thuế để hỗ trợ doanh nghiệp ứng phó với biến đổi khí hậu



Nguồn: Kết quả khảo sát

Biểu đồ 2.3 cho thấy, doanh nghiệp đánh giá khá tích cực về tác động xã hội của các chính sách tài chính - ngân hàng, thuế trong hỗ trợ ứng phó với biến đổi khí hậu. Kết quả cho thấy có sự khác biệt rõ rệt giữa các khía cạnh. Cụ thể, đối với tiêu chí tạo việc làm cho người lao động, khoảng 82,2% doanh nghiệp hoàn toàn đồng ý, 16,7% đồng ý và 1,1% phân vân. Ở tiêu chí thay đổi chất lượng cuộc sống của người lao động, khoảng 64,4% doanh nghiệp hoàn toàn đồng ý, 31,1% đồng ý, 3,3% phân vân và 1,1% hoàn toàn không đồng ý. Đối với tiêu chí nâng cao kiến thức cho doanh nghiệp về chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu, tỷ lệ hoàn toàn đồng ý đạt khoảng 64,4%, đồng ý 34,4% và hoàn toàn không đồng ý chỉ 1,1%. Nhìn chung, tỷ lệ đánh giá tích cực ở cả ba tiêu chí đều rất cao, cho thấy các chính sách hiện hành không chỉ hỗ trợ doanh nghiệp duy trì việc làm mà còn góp phần cải thiện chất lượng cuộc sống của người lao động và nâng cao nhận thức, năng lực thích ứng với biến đổi khí hậu. Kết quả này hàm ý rằng tác động xã hội của chính sách đã phát huy theo hướng tích cực và bao trùm, tuy nhiên vẫn cần tiếp tục hoàn thiện để gia tăng hiệu quả đồng đều hơn giữa các nhóm doanh nghiệp và nâng cao chất lượng hỗ trợ trong dài hạn.

Biểu đồ 2.4. Đánh giá về tác động môi trường của các chính sách tài chính-ngân hàng, thuế để hỗ trợ doanh nghiệp ứng phó với biến đổi khí hậu



Nguồn: Kết quả khảo sát

Biểu đồ 2.4 cho thấy, doanh nghiệp đánh giá khá tích cực về tác động môi trường của các chính sách tài chính - ngân hàng, thuế trong hỗ trợ thích ứng với biến đổi khí hậu. Cụ thể, đối với tiêu chí giảm phát thải ra môi trường, khoảng 83,3% doanh nghiệp hoàn toàn đồng ý, 15,6% đồng ý và 1,1% phân vân. Ở tiêu chí giảm ô nhiễm đất, khoảng 85,6% doanh nghiệp hoàn toàn đồng ý và 14,4% đồng ý. Đối với tiêu chí giảm ô nhiễm nước, khoảng 85,6% doanh nghiệp hoàn toàn đồng ý, 13,3% đồng ý và 1,1% hoàn toàn không đồng ý. Tương tự, ở tiêu chí giảm ô nhiễm không khí, khoảng 84,4% doanh nghiệp hoàn toàn đồng ý, 13,3% đồng ý, 1,1% phân vân và 1,1% hoàn toàn không đồng ý. Nhìn chung, tỷ lệ doanh nghiệp lựa chọn đồng ý và hoàn toàn đồng ý ở cả bốn tiêu chí đều ở mức rất cao, cho thấy các chính sách hiện hành được đánh giá có tác động tích cực rõ rệt trong việc giảm phát thải và ô nhiễm môi trường. Điều này hàm ý rằng chính sách tài chính xanh không chỉ hỗ trợ doanh nghiệp duy trì hoạt động trước rủi ro khí hậu, mà còn góp phần thúc đẩy quá trình sản xuất theo hướng bền vững và thân thiện hơn với môi trường.

Bên cạnh đó, trong 90 doanh nghiệp khảo sát, có 66 doanh nghiệp, tương ứng 73,3%, kiến nghị cần tăng cường hỗ trợ để thích ứng với biến đổi khí hậu. Các kiến nghị chủ yếu tập trung vào mở rộng tiếp cận vốn, đặc biệt là tín dụng ưu đãi cho sản xuất xanh; đơn giản hóa thủ tục và đẩy nhanh giải ngân; đồng thời tăng cường truyền thông, hướng dẫn thực tiễn, hỗ trợ chuyển giao công nghệ, đầu tư thiết bị hiện đại và đào tạo về sản xuất an toàn, quản trị rủi ro. Ngoài ra, doanh nghiệp cũng đề xuất thúc đẩy chính sách tài chính xanh, ưu đãi thuế, mở rộng thị trường và xây dựng dữ liệu khí tượng vùng ven biển. Kết quả này cho thấy rào cản lớn nhất hiện nay vẫn là hạn chế về vốn và thủ tục hành chính, trong khi nhu cầu về thông tin, công nghệ và nguồn nhân lực thích ứng vẫn còn rất cấp thiết.

3. Khuyến nghị tăng cường vai trò của tài chính toàn diện trong việc nâng cao năng lực thích ứng với biến đổi khí hậu của doanh nghiệp trên địa bàn Nam Định

Trên cơ sở kết quả khảo sát 90 doanh nghiệp ven biển tại Nam Định, nghiên cứu đề xuất một số khuyến nghị nhằm tăng cường vai trò của tài chính toàn diện trong nâng cao năng lực thích ứng với biến đổi khí hậu của doanh nghiệp. Các khuyến nghị được xây dựng theo nhóm chủ thể liên quan:

Thứ nhất, *đối với Nhà nước và chính quyền địa phương.* Kết quả nghiên cứu cho thấy doanh

nghiệp đã tiếp cận khá rộng các chính sách hỗ trợ tài chính, song các hình thức hỗ trợ vẫn chủ yếu tập trung vào miễn, giảm thuế và tín dụng ưu đãi, trong khi các công cụ tài chính có khả năng chia sẻ rủi ro khí hậu như bảo hiểm và tín dụng vi mô chưa được khai thác hiệu quả. Do đó, Nhà nước cần tái định hướng chính sách hỗ trợ theo hướng gắn chặt hơn với mục tiêu thích ứng với biến đổi khí hậu. Cụ thể, cần ưu tiên phát triển các chương trình tín dụng xanh, tín dụng thích ứng có mục tiêu rõ ràng, hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, cải tiến công nghệ và giảm thiểu tác động tiêu cực của thiên tai. Đồng thời, việc cải cách thủ tục hành chính, đơn giản hóa hồ sơ vay vốn và tăng cường số hóa quy trình hỗ trợ sẽ góp phần giảm chi phí tiếp cận dịch vụ tài chính cho doanh nghiệp ven biển.

Thứ hai, *đối với các tổ chức tín dụng.* Kết quả khảo sát cho thấy doanh nghiệp chủ yếu sử dụng vốn vay cho mua sắm máy móc, thiết bị và vật tư sản xuất, trong khi nhu cầu đầu tư cho các giải pháp thích ứng dài hạn còn hạn chế. Trước thực tế này, các tổ chức tín dụng cần phát triển các sản phẩm tín dụng phù hợp hơn với đặc thù rủi ro khí hậu và chu kỳ sản xuất của doanh nghiệp ven biển. Theo đó, các gói tín dụng thích ứng với biến đổi khí hậu cần được thiết kế với thời hạn vay và lịch trả nợ linh hoạt, gắn với chu kỳ mùa vụ và dòng tiền của doanh nghiệp. Bên cạnh đó, các ngân hàng cần tăng cường liên kết giữa tín dụng và bảo hiểm rủi ro thiên tai, qua đó vừa giảm thiểu rủi ro tín dụng, vừa nâng cao khả năng chống chịu của doanh nghiệp trước các cú sốc khí hậu.

Thứ ba, *đối với doanh nghiệp.* Kết quả nghiên cứu cho thấy phần lớn doanh nghiệp vẫn tiếp cận thích ứng với biến đổi khí hậu theo hướng bị động, phụ thuộc nhiều vào các chính sách hỗ trợ hiện có. Vì vậy, doanh nghiệp cần chủ động hơn trong việc xây dựng chiến lược quản trị rủi ro khí hậu và nâng cao năng lực nội tại. Cụ thể, doanh nghiệp cần xây dựng kế hoạch quản trị rủi ro và kế hoạch duy trì hoạt động sản xuất - kinh doanh trong điều kiện thiên tai, đồng thời cải thiện năng lực quản trị tài chính và minh bạch hóa hồ sơ kế toán nhằm nâng cao khả năng tiếp cận các nguồn vốn ưu đãi. Việc ưu tiên đầu tư vào các giải pháp thích ứng có hiệu quả kinh tế rõ ràng sẽ góp phần nâng cao năng lực chống chịu và tính bền vững trong dài hạn.

Thứ tư, *đối với thị trường bảo hiểm.* Một phát hiện quan trọng của nghiên cứu là tỷ lệ doanh nghiệp tham gia bảo hiểm rủi ro thiên tai còn rất thấp, mặc dù doanh nghiệp đánh giá đây là công cụ cần thiết trong bối cảnh biến đổi khí hậu ngày càng gia tăng. Do đó, thị trường bảo hiểm cần phát triển các sản phẩm phù hợp hơn với quy mô và khả năng chi trả của doanh nghiệp nhỏ và vừa, đồng thời đơn giản hóa điều khoản và tăng cường minh bạch trong cơ chế bồi thường.

Kết luận

Nghiên cứu đã cung cấp bằng chứng thực nghiệm cho thấy, tài chính toàn diện có vai trò quan trọng trong việc nâng cao năng lực thích ứng với biến đổi khí hậu của doanh nghiệp ven biển trên địa bàn tỉnh Nam Định. Kết quả khảo sát 90 doanh nghiệp cho thấy các chính sách tài chính - ngân hàng, thuế hiện hành được đánh giá có tác động tích cực trên cả ba phương diện kinh tế, xã hội và môi trường; trong đó nổi bật là khả năng hỗ trợ duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh, ổn định thu nhập, tạo việc làm, nâng cao nhận thức thích ứng và giảm phát thải, ô nhiễm môi trường. Tuy nhiên, mức độ tiếp cận và sử dụng các công cụ tài chính chuyên biệt cho quản trị rủi ro khí hậu, đặc biệt là bảo hiểm rủi ro thiên tai và tín dụng vi mô, vẫn còn hạn chế; đồng thời các rào cản về thủ tục hành chính, chi phí vốn, thông tin và năng lực công nghệ vẫn là trở ngại đáng kể. Vì vậy, để tài chính toàn diện thực sự trở thành động lực thúc đẩy thích ứng bền vững với biến đổi khí hậu, cần triển khai đồng bộ các giải pháp từ phía Nhà nước, tổ chức tín dụng, thị trường bảo hiểm và chính bản thân doanh nghiệp, qua đó nâng cao khả năng chống chịu và phát triển bền vững của khu vực doanh nghiệp ven biển trong thời gian tới.

Tài liệu tham khảo:

Fankhauser, S., & Tol, R. S. (2005). On climate change and economic growth. Resource and Energy Economics, 27(1), 1-17.

Feliciano, D., Recha, J., Ambaw, G., MacSween, K., Solomon, D., & Wollenberg, E. (2022). Assessment of agricultural emissions, climate change mitigation and adaptation practices in Ethiopia. Climate policy, 22(4), 427-444.

Ferreira, J. J., Fernandes, C. I., & Ferreira, F. A. (2020). Technology transfer, climate change mitigation, and environmental patent impact on sustainability and economic growth: A comparison of European countries. Technological Forecasting and Social Change, 150, 119770.

Lamperti, F., Bosetti, V., Roventini, A., Tavoni, M., & Treibich, T. (2021). Three green financial policies to address climate risks. Journal of Financial Stability, 54, 100875.

Leal Filho, W., Salvia, A. L., Bonoli, A., Saari, U. A., Voronova, V., Klõga, M., ... & Barbir, J. (2021). An assessment of attitudes towards plastics and bioplastics in Europe. Science of the Total Environment, 755, 142732.

Liên Hợp Quốc tại Việt Nam. (n.d.). Biến đổi khí hậu. Liên Hợp Quốc tại Việt Nam. https://vietnam.un.org/vi/174469-bi%E1%BA%BFn-%C4%91%E1%BB%95i-kh%C3%AD-h%E1%BA%ADu

Nordhaus, W. D. (2006). After Kyoto: Alternative mechanisms to control global warming. American Economic Review, 96(2), 31-34.

Richter P (2011) Empowering rural communities through financial inclusion rural policy briefs. Rural Finance Team, Social Finance Programme; International Labour Organisation (ILO), Geneva

Singh, S. (2020). Farmers' perception of climate change and adaptation decisions: A micro-level evidence from Bundelkhand Region, India. Ecological Indicators, 116, 106475.

Skees J, Collier B (2008) The potential of weather index insurance for spurring a green revolution in Africa. A Publication of GlobalAgRisk, Inc., Lexington